

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM (NĂM 2022)
(Ngày 15 tháng 12 năm 2022)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: PHẠM THỊ THÚY Ngày tháng năm sinh: 19/07/1972

- Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu trưởng

- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Mầm non An Lạc

- Nơi thường trú: Khu Dân cư Đại - Phường An Lạc - TP Chí Linh - Hải Dương

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 030172012380

ngày cấp. 10/08/2021 nơi cấp. Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Nguyễn Quang Hồng Ngày tháng năm sinh: 03/08/1968

- Nghề nghiệp: Công nhân

- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Công ty CP 397 Mạo Khê - Đông triều - Quảng Ninh

- Nơi thường trú: Khu Dân cư Đại - Phường An Lạc - TP Chí Linh - Hải Dương

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 030068017421

ngày cấp 10/08/2021 nơi cấp. Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:

- Nơi thường trú:

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: ...

..... ngày cấp..... nơi cấp

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

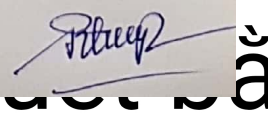
1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Khu dân cư Đại - Phường An Lạc - TP Chí Linh - Hải Dương

Phạm Thị Thúy

Độc lập Tự do Hạnh phúc

- Diện tích⁽⁹⁾: 364 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 600.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Số K: 257123. Nguyễn Quang Hồng, Phạm Thị Thúy.
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Nguồn gốc: Đất tự mua, hiện đang sử dụng.
- 1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất. *Không có*
- 1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: *Không có*
- 2. Nhà ở, công trình xây dựng:
 - 2.1. Nhà ở:
 - 2.1.1. Nhà thứ nhất:
 - Địa chỉ: Khu Dân cư Đại - Phường An Lạc - TP Chí Linh - Hải Dương.
 - Loại nhà⁽¹⁴⁾: Riêng lẻ
 - Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 130 m²
 - Giá trị⁽¹⁰⁾: 420.000.000 đồng
 - Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Xây trên thửa đất Số K: 257123; Người được cấp: Nguyễn Quang Hồng, Phạm Thị Thúy.
 - Thông tin khác (nếu có): Nhà tự xây, hiện đang sử dụng.
 - 2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất. *Không có*
 - 2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: *Không có*
- 3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: *Không có*
- 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾. *Không có*
- 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾. 200.000.000 đồng
- 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): *Không có*
- 7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:
 - 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:
 - Tên tài sản: Mua 01 cái ô tô loại: VISO G. Số đăng ký: 34A-541.99.
 - Giá trị: 570 triệu đồng.
 - 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: *Không có*



8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾. *Không có*
9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: *Không có*
10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 271.288.280 đồng.
- Tổng thu nhập của người kê khai: 111.288.280 đồng
 - Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 90.000.000 đồng
 - Tổng thu nhập của con chưa thành niên: 0 đồng
 - Tổng các khoản thu nhập chung: 70.000.000 đồng

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.			
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):			
6.1. Cổ phiếu			
6.2. Trái phiếu			
6.3. Vốn góp			
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:			
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy,			

Phu

